TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xóm C, xã P, tỉnh Phú Thọ. Số định danh cá nhân: 017087012xxx.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm C, xã P, tỉnh Phú Thọ. Số định danh cá nhân: 017190009xxx.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn nhau.

b. Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị L thỏa thuận: Giao cả 02 con Bùi Thị Lan A, sinh ngày 23/7/2008 và Bùi Anh Th, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Bùi Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên, đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thị L chưa yêu cầu anh Bùi Văn T phải cấp dưỡng nuôi các con và anh T có quyền thăm nom các con mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị L cùng xác nhận không có nợ chung, không cho ai vay chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ. Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho anh Bùi Văn T 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00036xx ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 16, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ
(ĐKKH tại UBND xã Cun Pheo ngày 23/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng